

Bản án số: **41/2022/HS-PT**
Ngày: 01-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27-5-2022 và 01-6-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 18-02-2022 đối với bị cáo Tuy Thanh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 10-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Tuy Thanh Q; Sinh năm 1991; Nơi sinh: Huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số B, Kênh B, Khóm C, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê (tài xế); Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tuy Ba N và bà Lâm Thị P; Có vợ tên: Liêu Thị Thu H, sinh năm 1995 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-8-2020 cho đến nay; (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Vương Thành Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Số D, ấp H, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Bà Lưu Thị Thanh V, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số A, đường P, phường A, quận N, Thành phố Cần Thơ; (có mặt)

- Nguyên đơn dân sự:

1. Ông Thái Quốc H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Ông Trương Văn TH, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Bị hại ông Huỳnh Nhật H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lại Ngọc L, ông Nguyễn Đức L1, bà Vũ Thị Y, ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị L3, Ngân hàng Thương mại cổ phần T; Người làm chứng ông Lê Hoàng T1, ông Võ Văn T2, ông Lưu Thanh V, bà Phạm Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn T3, bà Lê Kim A, ông Quách Ngọc H1, bà Quách Thùy T4, bà Quách Diễm C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06-3-2020, ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1993, Nơi ĐKTT: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng kêu Q điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-040.47 (xe do Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, Nơi ĐKTT: ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu) đi chở củi thuê cho bà Lê Thị Minh N, sinh năm 1976, Nơi ĐKTT: số A, Quốc lộ A, khóm D, phường B, thành phố S tại thị trấn P, huyện T về thành phố S đi cùng với Q có Lê Hoàng TH, sinh ngày 24-6-2002, nơi cư trú: số A, Quốc lộ A, Khóm D, Phường B, thành phố S và Võ Văn T2, sinh ngày 01-01-2002, nơi cư trú: Kênh B, đường P, Khóm C, Phường E, thành phố S là những người làm thuê cho bà N đi theo để khiêng vác củi lên, xuống xe. Sau khi đã chở xong chuyến củi thứ nhất đem về, đến chiều cùng ngày, Q tiếp tục điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-040.47 chở Th và T2 đi xuống thị trấn P, huyện T để tiếp tục chở củi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06-3-2020, khi Q đang điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-040.47 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng thành phố S - Bạc Liêu với tốc độ khoảng từ 50 đến 60km/h, chạy ở giữa phần đường dành cho xe ô tô bên phải và cách xe ô tô tải biển số 83C-005.59 do ông Vương Thành Đ, sinh năm: 1986, nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện MX điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước khoảng 20 mét (theo lời khai của Q), đến đoạn Km2156 thuộc địa phận ấp N, xã T, huyện MX thì Q nhìn qua gương chiếu hậu bên phải để xem có phương tiện nào chạy từ phía sau lên cặp hông xe Q điều khiển hay không và xem dây dù dùng buộc củi để trong thùng xe do Q điều khiển có bị thòng xuống hay không nên không chú ý quan sát phía trước, đến khi Q quay lại quan sát phía trước thì thấy xe ô tô tải biển số 83C-005.59 đã giảm tốc độ chậm lại và còn cách đầu xe ô tô tải biển số 83C-040.47 do Q điều khiển khoảng từ 03 đến 04 mét, do khoảng cách quá gần nên Q không kịp xử lý và đầu xe ô tô tải biển số 83C-040.47 do Q điều khiển đã đụng vào phía sau thùng xe ô tô tải biển số 83C-005.59, làm cho xe ô tô tải biển số 83C-005.59 trượt tới phía trước và quăng qua phần đường bên trái theo hướng Sóc Trăng - Bạc Liêu, cùng lúc này xe ô tô tải biển số 65A-210.36 do bà Lưu Thị Thanh V, sinh ngày 03/5/1991, nơi cư trú: Số A, đường P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ điều khiển và xe ô tô tải biển số 94C-038.79 do ông Huỳnh Nhật H, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện H, tỉnh Bạc Liêu điều

khiến cùng lưu thông theo hướng Bạc Liêu - Sóc Trăng đến tiếp tục va chạm vào xe ô tô tải biển số 83C-005.59, còn xe ô tô tải biển số 83C-040.47 ngay sau khi đụng vào phía sau thùng xe ô tô tải biển số 83C-005.59 thì dừng lại ở giữa phần đường dành cho xe ô tô bên phải theo hướng Sóc Trăng - Bạc Liêu cũng bị xe ô tô biển số 94A-048.68 do ông Lại Ngọc L, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Số A, đường C, Khóm E, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu điều khiển lưu thông theo hướng Sóc Trăng - Bạc Liêu tới đụng vào phía sau. Hậu quả sau khi va chạm giữa các xe làm ông Vương Thành Đ bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu, 05 xe ô tô tải biển số 83C-040.47; 83C-005.59; 94C-038.79; 65A-210.36 và 94A-048.68 bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 225/TgT-PY ngày 23-7-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng đối với tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Vương Thành Đ kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, hiện tại là: 65%.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 2807/HĐĐGTSTTHS ngày 14-7-2020 và Công văn số 2953/CV-HĐĐGTS ngày 23-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

- Chi phí sửa chữa phục hồi từng xe như sau: Xe ô tô biển số 65A-210.36 là 218.500.000 đồng; Xe ô tô biển số 94A-048.68 là 92.290.000 đồng; Xe ô tô biển số 83C-040.47 là 90.316.600 đồng; Xe ô tô biển số 94C-038.79 là 17.655.000 đồng; Xe ô tô biển số 83C-005.59 là 187.803.000 đồng. Tổng chi phí sửa chữa khôi phục 05 xe ô tô là: 606.564.600 đồng (bao gồm VAT).

- Giá trị thiệt hại của từng xe là chi phí phục hồi lại tài sản về tình trạng ban đầu, cụ thể: Xe ô tô biển số 65A-210.36 là 218.500.000 đồng; Xe ô tô biển số 94A-048.68 là 92.290.000 đồng; Xe ô tô biển số 83C-040.47 là 90.316.600 đồng; Xe ô tô biển số 94C-038.79 là 17.655.000 đồng; Xe ô tô biển số 83C-005.59 là 187.803.000 đồng. Tổng chi phí sửa chữa khôi phục (giá trị thiệt hại) của 05 xe ô tô là: 606.564.600 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 10-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm b, d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Tuy Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Tuy Thanh Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tuy Thanh Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 572.589.995 đồng, cụ thể như sau:

Bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Vương Thành Đ số tiền 150.398.995 đồng (Bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền xe chuyển bệnh và tái khám, tiền bồi

dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất của người bệnh và người nuôi bệnh, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm).

Bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 83C-005.59 cho ông Thái Quốc H số tiền là 187.803.000 đồng;

Bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 94C-038.79 cho ông Trương Văn TH số tiền là 17.655.000 đồng;

Bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 65A-210.36 cho bà Lưu Thị Thanh V số tiền là 216.733.000 đồng.

Đối với chi phí sửa chữa khôi phục xe ô tô tải biển số 83C-040.47 với số tiền là 90.316.600 đồng thì ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Văn U không yêu cầu bị cáo Tuy Thanh Q phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, được tách thành vụ án khác khi có yêu cầu về bồi thường thiệt hại đối với xe ô tô tải biển số 83C-040.47.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21-01-2022, bị cáo Tuy Thanh Q kháng cáo: Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo; Về trách nhiệm dân sự: Xác định trách nhiệm cụ thể của bị cáo trong nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại trong vụ án; Về án phí: Xin miễn án phí hình sự và dân sự do bị cáo là người dân tộc Khmer sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Tuy Thanh Q giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt, được hưởng án treo và xin miễn án phí hình sự, dân sự với lý do: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đức được số tiền 100.000.000 đồng, bị hại Đức có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ, cha mẹ già bệnh tật, bị cáo là lao động chính, cha bị cáo là người có công với Cách mạng. Rút yêu cầu kháng cáo về việc xác định trách nhiệm cụ thể của bị cáo trong nghĩa vụ liên đới bồi thường.

- Bị hại Vương Thành Đ xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì đã nhận bồi thường từ bị cáo Q được số tiền 100.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Tuy Thanh Q gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện MX

vào ngày 21-01-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo, xác định cụ thể trách nhiệm của bị cáo trong nghĩa vụ liên đới bồi thường và xin miễn án phí hình sự, dân sự theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn dân sự ông Trương Văn TH; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Bị cáo Tuy Thanh Q có Giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-9-2019 có giá trị đến ngày 26-9-2024. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06-3-2020, bị cáo điều khiển xe lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1A theo hướng từ thành phố S về Bạc Liêu với tốc độ khoảng 50 – 60km/h, chạy giữa phần đường dành cho xe ô tô bên phải và cách xe ô tô tải biển số 83C-005.59 do Vương Thành Đ điều khiển cùng chiều phía trước khoảng 20m, đến đoạn Km2156 thuộc địa phận ấp N, xã T, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo nhìn qua gương chiếu hậu bên phải để xem có phương tiện nào chạy từ phía sau lên cập hông xe hay không và xem dây dù buộc cũi có bị thông xuống hay không nên không chú ý quan sát phía trước. Đến khi bị cáo quay mặt nhìn phía trước thì thấy xe ô tô biển số 83C-005.59 đã giảm tốc độ chậm và còn cách đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển khoảng từ 03 – 04m, do khoảng cách quá gần bị cáo không kịp xử lý nên đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đã đụng vào phía sau thùng xe ô tô biển số 83C-005.59, làm cho xe ô tô biển số 83C-005.59 trượt tới phía trước và lao qua phần đường bên trái theo hướng Sóc Trăng – Bạc Liêu, cùng lúc này xe ô tô biển số 65A-210.36 do Lưu Thị Thanh V điều khiển và xe ô tô tải biển số 94C-038.79 do Huỳnh Nhật H điều khiển lưu thông theo hướng Bạc Liêu – Sóc Trăng đến va chạm vào xe ô tô tải biển số 83C-005.59, còn xe ô tô tải do bị cáo điều khiển sau khi va chạm thì dừng lại ở giữa phần đường đang lưu thông cũng bị xe ô tô biển số 94A-048.68 do ông Lai Ngọc L điều khiển lưu thông phía sau theo hướng Sóc Trăng – Bạc Liêu đụng vào phía sau. Hậu quả sau khi va chạm giữa các xe làm ông Vương Thành Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và điều trị với kết quả giám định pháp y về thương tích là 65%, các xe ô tô biển số 65A-210.36, 94C-038.79, 83C-005.59 bị hư hỏng qua giám định và định giá tài sản tổng chi phí sửa chữa khôi phục là 423.958.000 đồng (không bao gồm xe ô tô biển số 83C-040.47 do bị cáo điều khiển và xe ô tô biển số 94A-048.68 do Lai Ngọc L điều khiển không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước). Hành vi của bị cáo không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách giữa các xe dẫn đến gây tai nạn giao thông đã phạm vào điểm 1 khoản 3, điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ về vi phạm quy tắc giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 về tốc độ

và khoảng cách giữa các xe. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Tuy Thanh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc Khmer, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Vương Thành Đ số tiền 100.000.000 đồng. Bị hại Vương Thành Đ, Lưu Thị Thanh V và nguyên đơn dân sự ông Thái Quốc H xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phát sinh trong giai đoạn xét xử phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm hình phạt. Đối với các lý do đang nuôi con còn nhỏ, cha mẹ già bệnh tật, bị cáo là lao động chính sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án; Đối với lý do bị cáo cho rằng ông Tuy Ba N-cha của bị cáo là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không cung cấp quyết định, giấy chứng nhận thực hiện nghĩa vụ quân sự của ông N nên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù, có nơi cư trú rõ ràng và có nhân thân tốt; có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm 02 tình tiết định khung hình phạt tại điểm b, d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc trường hợp nghiêm trọng (làm tổn hại sức khỏe 01 người với tỷ lệ 65% và làm thiệt hại về tài sản của nhiều người khác với tổng giá trị thiệt hại là 423.958.000 đồng), lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, không đủ điều kiện được hưởng án treo. Mặt khác, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng có chiều hướng gia tăng trên địa bàn, nhất là đối với hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ đã gây ra nhiều hậu quả không lường về tính mạng, sức khỏe và tài sản nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xác định trách nhiệm cụ thể của bị cáo trong nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại, nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút lại yêu cầu kháng cáo này. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342 của Bộ

luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phần kháng cáo này.

[7] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin miễn án phí hình sự và dân sự, nhận thấy: Bị cáo không cung cấp được giấy tờ, tài liệu chứng minh thuộc hộ nghèo, cận nghèo hay người dân tộc thiểu số cư trú ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, kháng cáo này của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt.

[9] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tuy Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tuy Thanh Q về việc xin giảm hình phạt; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tuy Thanh Q về việc xin hưởng án treo và miễn án phí hình sự, dân sự. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 10-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng về hình phạt.

2. Căn cứ điểm b, d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tuy Thanh Q 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tuy Thanh Q về việc xác định trách nhiệm cụ thể của bị cáo trong nghĩa vụ liên đới bồi thường cho các bị hại.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Tuy Thanh Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện MX (02);
- VKSND huyện MX (01);
- CQĐT-Công an huyện MX (01);
- CQTHAHS-Công an huyện MX (01);
- Chi cục THADS huyện MX (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (02);
- Nguyên đơn dân sự (02);
- Người có QLNVLQ (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Lê Vũ Huy Hoàng